

LÝ THUYẾT CỦA G.E. MO VỀ GIÁ TRỊ BẢN CHẤT (GIÁ TRỊ NỘI TẠI)

Phạm Minh Hạc*

Tìm hiểu giá trị học – khoa học về giá trị, thấy G.E. Mo đã đánh một mốc son vào những năm 20 thế kỷ XX trong lịch sử khoa học này: ông đã đưa ra khái niệm (phạm trù) “giá trị nội tại” - tiếng Anh là “Intrinsic Value”. Nhưng trong hệ thống lý luận về giá trị mà tôi đang theo đuổi, tôi muốn chuyển thuật ngữ này của Mo sang tiếng Việt là “*giá trị bản chất*”, vừa phù hợp với lý thuyết của Mo, vừa có thể đưa vào hệ thống khái niệm công cụ trong khoa học về giá trị nói chung, cũng như nói riêng trong các trường hợp vận dụng vào công việc điều tra giá trị, xây dựng hệ giá trị, giáo dục giá trị, v.v.. Dưới đây trình bày kết quả bước đầu tìm hiểu về tác giả - một nhà triết học rất nổi tiếng cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tóm tắt con đường lô-gích dẫn tác giả đến lý thuyết về “giá trị nội tại” – “giá trị bản chất” - được coi là một trong những tiền đề đi đến giá trị học hiện đại.

1. Tóm tắt tiểu sử

Tên đầy đủ bằng tiếng mẹ đẻ (tiếng Anh) của ông là **George Edward Moore**, sinh ngày 4-11-1873 tại một quận phía Nam Luân Đôn, thủ đô nước Anh, tốt nghiệp trường đại học Kemborit (Cambridge), ra làm việc từ năm 24 tuổi (1897), đến năm 1911 là giảng viên khoa học luân lý (Moral Science), đạt học vị tiến sĩ (Litt.D.) năm 1913, viện sĩ Viện Hàn lâm Anh từ năm 1918, một số năm sang Mỹ dạy học trong

một số trường đại học. Sau khi thôi không dạy học, từ năm 1921-1947 ông làm Tổng biên tập Tạp chí Tâm trí (Mind) là tạp chí hàng đầu của giới triết học Anh, được thưởng huân chương Công huân của nước Anh. Ông tạ thế ngày 24-10-1958 tại Kemborit, thọ 85 tuổi.

2. Từ triết học đến giá trị học

Mo được đánh giá là một nhà triết học nổi tiếng đã có đóng góp rất to lớn vào sự phát triển tư tưởng Anh - Mỹ¹ trong các lĩnh vực siêu hình học, nhận thức luận, đạo đức học và phương pháp luận triết học, đặc biệt phải kể đến luận điểm về bản thể luận của nhận thức, luận điểm “nghĩa chung” (commonsense) còn gọi là “nghĩa thông thường”, trong cuốn sách “Bảo vệ nghĩa chung” (1925); luận điểm về “thực” và “hư” được trình bày trong tác phẩm “Bản chất của phán đoán” (1899), trong “Bác bỏ chủ nghĩa duy tâm” (1903) Mo đã tuyên bố thẳng thừng phủ định quan điểm “tồn tại là khi nào được cảm nhận” (câu Latinh là “esse est percipi” của Gioóc Beccoli (G.Beckeley, 1685-1753). Ông rất chú trọng đến tri thức thường ngày, đơn giản mà sau này (cả ngày nay nữa) chúng ta gọi là thực tiễn. Từ các luận điểm trên ta thấy Mo đã hình thành cho mình một phương pháp luận triết học duy vật - từ đây ông đi đến Triết học về luân lý (Moral Philosophy), cũng

¹ G.E. Moore (1873-1958), trang Powells.com, Triết học Moore; Mạng Bách khoa thư Triết học; Google 10.7.2006.

* GS., TSKH., Viện Nghiên cứu Con người.

còn gọi là đạo đức học (Ethics)². Từ triết học đi đến đạo đức học, trước hết xây dựng cơ sở triết học của đạo đức học mà người ta còn gọi là “siêu hình học đạo đức” (Metaethics) chuyên nghiên cứu các nguyên tắc chung của đạo đức học được Mo trình bày trong tác phẩm rất nổi tiếng “Các nguyên tắc đạo đức” (1903). Ngoài lĩnh vực siêu hình học của đạo đức học, ngày nay còn kể đến hai lĩnh vực nữa của đạo đức học, đó là: chuẩn mực đạo đức và đạo đức học ứng dụng. Chính từ đây Mo đi vào vấn đề giá trị, bàn về cái Thiện là chất lượng đơn giản (cơ bản), không - tự nhiên (con người tự tạo) và không định nghĩa được (như là một cái gì đương nhiên, tự nó nói lên). Đây là một luận điểm rất gần (cũng có thể coi là đồng nhất) với triết lý phương Đông về “tính bản thiện” có gốc gác từ “tính người” và “tình người” - luận điểm này chúng tôi đã có dịp trình bày (xem Phạm Minh Hạc “Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới”, KX-07, Hà Nội, 1994; “Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực trong công nghiệp hóa và hiện đại hóa”, Nxb.CTQG, Hà Nội, 2001; “Tâm lý học nghiên cứu con người trong thời kỳ đổi mới”, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006). Đây là một luận điểm rất hay về tiềm năng con người. Luận điểm này của Mo ở phương Tây được đánh giá cao, có ảnh hưởng quyết định đối với G.M. Kên (John Maynard Keynes, 1883-1946, người Anh, nhà kinh tế học lỗi lạc vào bậc nhất trong thế kỷ XX) và các thành viên của nhóm Bolumbory (Bloomsbury)³. Từ triết học theo hướng duy

vật, thực tiễn, đời thường, đi sâu vào đạo đức học với phạm trù Thiện, được coi là “một nhà đạo đức học quan trọng nhất trong thế kỷ XX trong các nước nói tiếng Anh”⁴, chủ yếu bằng phương pháp lô-gích, Mo đã đi đến lý thuyết về “giá trị nội tại”.

3. Giá trị nội tại – giá trị bản chất

Năm 1922 trong tạp chí “Nghiên cứu Triết học” G.E.Mo đã công bố một bài báo dưới đầu đề “Lý thuyết về giá trị nội tại” (Conception of Intrinsic Value). Bài báo này đánh dấu một mốc phát triển cực kỳ quan trọng trong tiểu sử khoa học của Mo, ghi một dấu ấn rất đậm nét trong đạo đức học nói riêng và triết học về luân lý nói chung, đưa ông trở thành một trong những tác giả nổi tiếng trong giá trị học.

Thật vậy, trong khuôn khổ bài báo tất cả chỉ có 10 trang (khổ khoảng 15x20 cm) Mo đã đề cập đến một loạt khái niệm cơ bản của khoa học về giá trị: “đúng – sai”, “nghĩa vụ – phải làm”, “tốt – xấu”, “dễ chịu – khó chịu”, mà trong triết học cổ đại, cả Đông lẫn Tây, đã tổng kết vào ba phạm trù Chân, Thiện, Mĩ. Ba phạm trù (ba khái niệm cơ bản và cũng là ba khái niệm công cụ) này là các phạm trù cốt lõi của giá trị học (gắn liền với nhận thức học, đạo đức học và thẩm mỹ học) của quá khứ cũng như hiện tại, và cả tương lai nữa. Tất nhiên, mỗi thời có giá trị học của mình, nhưng không lúc nào xa rời ba phạm trù hết sức tổng quát, rất cơ bản của khoa học về giá trị. Đồng thời để lí giải các vấn đề được bàn tới trong bài báo đang nói ở đây, chủ yếu bằng phương pháp đặc thù của lôgic học, Mo đã đề cập đến một số phạm trù khác, như cặp phạm trù “chủ quan” và “khách quan”, “số lượng” và “chất lượng”, “nội tại” (internality) và “ngoại giới” (hoàn cảnh, môi trường), v.v... Tác giả

² Một số người phân biệt khái niệm “đạo đức” và khái niệm “luân lý”, có thể sẽ bàn vào một dịp khác.

³ Tên một nhóm văn nghệ sỹ, kiến trúc sư nổi tiếng của nước Anh; tên Bloomsbury xuất phát từ tên một người chủ một làng Anh, nay là tên của một khu vực giữa thủ đô Luân đôn có trường đại học Luân đôn và một số cơ quan khoa học.

⁴ Bryan Hutchinson. Lý thuyết về đạo đức của G.E.Moore. Yahoo 7.10.2006.

cũng đề cập cả đến khái niệm “độ” (degree), ví dụ: độ khác nhau có khi nói là mức độ, rồi đến “kích thước” (size, có khi còn dịch là “khổ”). Những phạm trù và khái niệm này có nội dung cực kì phong phú và phức tạp, Mo không trình bày chi tiết. Ở đây chỉ đề cập trong phạm vi cần thiết để đi đến khái niệm “giá trị nội tại” (“giá trị bản chất”).

Để giải quyết nhiệm vụ này, Mo trước hết đã chứng minh các giá trị “đúng”, “sai”, “tốt”, “đẹp”, “xấu” mang tính chất *chủ quan*. Ví dụ, từ “đẹp” trong câu “cái này đẹp”, đẹp ở đây là vị ngữ nói lên một hiệu quả tâm lí do một cái gì đó tác động tới một người hay một nhóm người trong một hoàn cảnh nhất định nào đó. Hiệu quả tâm lí ấy cho thấy người hay nhóm người bị tác động ấy có “một thái độ tinh thần” – “thái độ tâm lí” (“mental attitude”) đối với vật tác động. Thái độ ấy nói lên sự ưa thích, hài lòng... mong muốn có sự tác động ấy của vật thể đó - tức là người (hay nhóm người) bị tác động đã thể hiện một tình cảm hay một xúc cảm đối với vật thể ấy. Đó cũng chính là cách nhìn (thấy nó là đẹp) của riêng người (hay nhóm người). Nói cách khác, đó là cách nhìn “chủ quan” của người (hay nhóm người) đó. Cái gì không chứa đựng “thái độ tinh thần” (thái độ tâm lí) tương tự như vừa mô tả ông gọi là “khách quan”. Tuy vậy, Mo khẳng định rõ: chính thái độ tinh thần – tâm lý, tình cảm, xúc cảm đó là các loại giá trị *nội tại*. Đóng góp chính của Mo trong vấn đề này là nêu được tính chủ quan (chủ thể) và tính tâm lý.

Cái Thiện, cái Mĩ là các tổ hợp các giá trị nội tại, và các giá trị này tồn tại một cách khách quan – Mo hoàn toàn bác bỏ quan điểm chủ quan đối với các giá trị này. Rồi đến cái Chân cũng vậy, nó cũng có đầy đủ các tính chất nội tại, đồng thời nó cũng mang đầy đủ tính chất khách quan. Mo đã

chỉ ra rằng phải phân biệt rõ “tính khách quan” và “tính bên trong” (internality). Như trên đã nói, đây là một vấn đề rất phức tạp của triết học, tâm lí học..., như có dịp tôi đã trình bày⁵ cuộc tranh cãi về vấn đề này trong tâm lí học hồi đầu thế kỉ XX.

Ở đây trong phạm vi của giá trị học cần khẳng định công lao to lớn của Mo là đã phát hiện ra một loại giá trị mang tên là “giá trị nội tại” là sự phản ánh thái độ (attitude) của chủ thể đối với sự tác động của sự vật. Mo cũng nhấn mạnh là sự tác động ấy bao giờ cũng xảy ra trong một môi trường, hoàn cảnh nhất định, và thái độ của chủ thể cũng không tách rời ảnh hưởng của môi trường ấy. Như vậy là Mo đã vận dụng thành công phương pháp luận triết học duy vật vào việc khẳng định sự tồn tại của loại hình “giá trị nội tại”, chứng minh *tính tự nhiên, tính thực chứng* và cũng là *tính khách quan* của các giá trị ở con người, nhóm người, dân tộc và nhân loại, tức là các giá trị đó là *có thực*, được sinh ra và phát triển trong lịch sử tiến hoá của loài người. Theo đó, Mo khẳng định rằng *các phán đoán* (lời phát biểu, các trả lời, v.v...) *về các giá trị* mà chúng ta thường gặp trong các công trình nghiên cứu, điều tra giá trị. Các phán đoán về giá trị do người này hay người kia (nhóm người này hay nhóm người kia) phát biểu cũng mang tính khách quan, tự nhiên, thực chứng tuy nó khẳng định một thái độ chủ quan. Chính vì vậy mà ngày nay trong xã hội học, tâm lí học, giáo dục học, nhân học... điều tra giá trị bằng các bảng hỏi là một phương pháp khá phổ biến, mang lại kết quả nói lên một hiện trạng nào đó trong xã hội.

Với khái niệm “giá trị nội tại” Mo đã giúp ta khẳng định rằng giá trị của một

⁵ Phạm Minh Hạc. *Nhập môn tâm lí học*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1980. Tái bản trong *Tuyển tập tâm lí học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001; Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

phẩm chất đạo đức hay hành vi, hành động ứng xử của ai đó là tự thân các phẩm chất, hành vi ấy chứa đựng giá trị đó. Đây chính là “bản chất nội tại” (“intrinsic nature”-từ “nature” vừa có nghĩa là “tự nhiên”, vừa có nghĩa là “bản chất”) có thể hiểu là *cái vốn có*, tức là có chính ở trong sự vật. Trong triết học ta đã học cấp phạm trù “bản chất và hiện tượng”, vận dụng hiểu biết phạm trù này vào các vấn đề cụ thể hết sức đa dạng, phức tạp. Ở đây có thể rút ra kết luận rằng nói tới “*giá trị nội tại*” chính là muốn nói đến “*giá trị bản chất*”, Mo đi đến định nghĩa về giá trị này như sau:

*“Nói một loại giá trị của vật thể nào đó là giá trị “nội tại” đơn giản có nghĩa là vật thể ấy có giá trị ấy, và có đến mức độ nào là thuộc về bản chất nội tại của sự vật ấy”*⁶.

Tiếp theo, Mo đã làm sáng tỏ các giá trị xuất phát từ bản chất được gọi là “*giá trị nội tại*” mà ở đây ta gọi là “*giá trị bản chất*” phải theo ba nguyên tắc:

1. Cùng một sự vật trong một hoàn cảnh chỉ có thể có một giá trị ở cùng một mức độ, chứ *không thể* khác được;

2. Hai vật thể giống hệt nhau trong hoàn cảnh như nhau *nhất thiết* có cùng một giá trị nội tại-giá trị bản chất, vì chúng có cùng các thuộc tính nội tại như nhau.

Còn trong trường hợp các giá trị bản chất khác nhau, chúng có các tính chất nội tại khác nhau, bản chất chúng khác nhau. Nói về các giá trị khác nhau, Mo đã đề cập đến hai mặt của sự khác nhau: về lượng và về chất. Ngoài ra ông còn nói tới sự khác nhau về độ và khổ. Mo nhấn mạnh nguyên tắc thứ ba:

3. “Một loại giá trị là giá trị nội tại, khi mà nếu và chỉ nếu một vật thể có chứa đựng giá trị ấy trong bản thân nó, và nếu chính vật thể ấy hay một vật thể giống y hệt, trong mọi hoàn cảnh, nhất thiết hoặc luôn luôn phải có cùng một giá trị ấy, và các giá trị ấy của các vật thể ấy phải có cùng một độ”⁴ (PMH gạch dưới).

Một lần nữa ta có căn cứ để đi đến kết luận rằng có thể gọi “*giá trị nội tại*” là “*giá trị bản chất*”.

Cho đến ngày nay cũng còn có ý kiến tranh cãi về lý thuyết “*giá trị nội tại*” của Mo, có người không đồng ý, như Kagan, Tômát Huyécca (Thomas Hurka), v.v...; có người tán thưởng và phát triển lý thuyết giá trị của Mo, như Ben⁷. Ben còn đặt tên cho các nguyên tắc kể trên là: (1) nguyên tắc siêu thuận lợi (supervenience): nguyên tắc không thể; (2) nguyên tắc nhất thiết; (3) nguyên tắc độc nhất: cùng có một giá trị.

Có một điều có thể kết luận chắc chắn là trong bảng phân loại các giá trị từ Mo chúng ta có một loại giá trị là “*giá trị bản chất*” được dùng như là một khái niệm công cụ trong suốt nhiều thập kỷ qua. Nghiên cứu giá trị của một nhóm người này hay một nhóm người kia (một địa phương, một tầng lớp, một dân tộc....) nhất thiết phải tìm các giá trị bản chất. Tất nhiên, bên cạnh giá trị nội tại có phạm trù “*giá trị ngoại tại*”, trong đó có “*giá trị không bản chất*”, có thể trong “*giá trị nội tại*” có “*giá trị bản chất*” và “*giá trị không bản chất*”, và ở đó còn có phạm trù “*giá trị công cụ*”, làm cho bảng phân loại giá trị ngày càng phong phú ♦

⁶ E.G.Moore. *Luận điểm về giá trị nội tại*. Tạp chí Triết học. 1922. Yahoo 10.7.2006, tr.4.

⁷ Ben Bradley. *Giá trị nội tại có phải là giá trị có điều kiện không?* Tạp chí Nghiên cứu Triết học số 107 (2002) (tiếng Anh). Yahoo 20.7.2006.